TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/HS-ST.
Ngày: 15 - 8 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Công Cầm

Ông Nguyễn Ph Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2023/TLST- ST ngày 29 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn Th; tên gọi khác: Không, sinh năm 1987, sinh tại huyện V, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu Th, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L sinh năm 1965 và bà Kiều Thị B, sinh năm 1966; bị cáo có là Triệu Thị Ph, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án số 39/HSST ngày 03/02/2015 của TAND huyện M, tỉnh Sơn La áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Đỗ Văn Th 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Án phí HSST là 200.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong án phí HSST ngày 12/3/2015.

+ Bản án số 86/HSST ngày 03/4/2017 của TAND huyện M, tỉnh Sơn La áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Đỗ Văn Th 09 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Áp dụng Điều 51, Điều 60 BLHS tổng hợp hình phạt với Bản án số 39/HSST ngày 03/02/2015 nêu trên buộc Đỗ Văn Th phải chấp hành hình phạt cho cả hai bản án là 45 tháng tù; Án phí HSST là 200.000 đồng. Đỗ Văn Th chấp hành xong toàn bộ bàn án ngày 31/8/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 24/4/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Phạm Duy Ph; tên gọi khác: Không, sinh năm 1983, sinh tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu 68, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được bố và bà Phạm Thị Nh (Đã chết), bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; bị cáo có 01 con, sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 24/4/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghãi vụ liên quan: Anh Bùi Văn H, sinh năm:1989, trú tại: Xóm S, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 10 năm 2022, anh Bùi Văn H, sinh năm: 1989, trú tại: Xóm S, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình thuê Đỗ Văn Th lái xe ô tô tải BKS: 28H – 002.98 để chở hàng cho anh H. Sáng ngày 23/4/2023, Th điều khiển xe ô tô tải BKS: 28H – 002.98 chở hàng từ Hà Nội đi lên huyện M, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Th đi đến khu vực ngã ba Đồng Bảng thuộc địa phận xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình thì Th xuống xe dừng nghỉ. Tại đây Th đã gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên C, không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Qua trao đổi, Th đã hỏi và mua được của C 04 viên ma túy tổng hợp (Hồng phiến) với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Th đã lên Cabin xe ô tô tải BKS: 28H – 002.98 lấy 02 viên Hồng phiến ra sử dụng hết; còn lại 02 viên Hồng phiến Th gói lại rồi cất vào hốc cửa bên phụ của xe ô tô. Sau đó Th tiếp tục điều khiển xe ô tô đi đến huyện M để trả hàng. Đến khoảng 17 giờ ngày 24/4/2023, Th gặp và rủ Phạm Duy Ph cùng đi đến bản Ch, xã V, huyện V uống rượu. Ph đồng ý. Sau đó Th điều khiển xe ô tô tải BKS: 28H-002.98 chở Ph đi. Trên đường đi, Th nói với Ph có 02 viên Hồng phiến đang cất giấu ở hốc cửa phụ và rủ Ph cùng sử dụng ma túy, Ph đồng ý. Sau đó Ph lấy gói ma túy mở ra kiểm tra rồi để gói ma túy trên mặt taplo của xe ô tô. Tiếp đến Ph nhắn tin qua ứng dụng Messenger với một người bạn mới quen trên mạng xã hội Facebook có nick là "*Nguyễn*" để rủ "Nguyễn" cùng sử dụng ma túy với với Th và Ph. "*Nguyễn*" đồng ý và bảo Ph đến ngã ba V đón "Nguyễn", Ph đồng ý. Đến 21 giờ 45 phút ngày 24/4/2023, Th điều khiển xe ô tô tải BKS: 28H-002.98 chở Ph đến và đỗ xe tại khu vực ngã ba V thuộc địa phận bản B, xã V, huyện V để đón "*Nguyễn*". Khi Th và Ph vừa xuống xe thì tổ công tác Công an huyện V đến để kiểm tra. Khi quan sát thấy tổ công tác Công an huyện V đi đến thì Ph đã chạy lên cabin xe ô tô tải BKS: 28H-002.98 rồi dùng chiếc mũ lưỡi trai màu trắng đang đội trên đầu đậy úp lên gói ma túy đang để trên mặt taplo của xe ô tô, rồi Ph nổ máy xe ô tô để bỏ chạy. Lúc này tổ công tác đã kịp thời khống chế, giữ được Ph và Th. Kiểm tra cabin xe ô tô tải BKS: 28H-002.98 phát hiện và thu giữ dưới chiếc mũ lưỡi trai màu trắng trên taplo 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh giấy bạc màu trắng bên trong đựng 02 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu "WY" nghi là Methamphetamine. Quá trình bắt giữ, Ph và Th khai nhận là ma túy của Ph và Th cất giấu để sử dụng chung. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Đỗ Văn

Th và Phạm Duy Ph tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng nghi là ma túy và dẫn giải Ph và Th về trụ sở Công an huyện V để giải quyết theo quy định pháp luật. Thu giữ của Đỗ Văn Th: 240.000 đồng tiền NHNNVN; 01 chiếc xe ô tô BKS: 28 H - 002.98 cùng giấy tờ liên quan; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE. Thu giữ của Ph: 01 chiếc mũ lưỡi trai, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO.

Ngày 24/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp với VKSND huyện V và phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành kiểm đếm số lượng, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Đỗ Văn Th và Phạm Duy Ph được 02 viên có tổng khối lượng 0,2 gam; Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu T. Mẫu giám định được bàn giao lại cho Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số 872 ngày 26/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu giám định T gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,2 gam; Loại Methamphetamine. Hoàn lại mẫu giám định: Không".*

Cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Th và Phạm Duy Ph về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý; xử phạt bị cáo Phạm Duy Ph từ 14 (Mười bốn) tháng tù đến 17 (Mười bảy) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS đề nghị:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 1 vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + mảnh giấy bạc màu trắng; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu trắng.

- Trả lại cho Đỗ Văn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng bên trong có chứa sim 0374.355.678 và số tiền 240.000 đồng.

- Trả lại cho Phạm Duy Ph: 01 Giấy biên nhận thế chấp; 01 biên bản vi phạm hành chính; 01 Biên bản tạm giữ tang vật, Ph tiện vi phạm hành chính, giấy phép chứng chỉ hành nghề; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh bên trong có chứa sim 0968.521.078

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000 đồng.

- Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì khác.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 24/4/2023, Đỗ Văn Th và Phạm Duy Ph đã có hành vi cất giấu trái phép 0,2 gam Methamphetamine mục đích sử dụng chung thì bị tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ tại khu vực bản B, xã V, huyện V kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Đỗ Văn Th, Phạm Duy Ph phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội vai trò đồng phạm của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Duy Ph là nghiêm trọng hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa Ph. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình

sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội.

- Về vai trò đồng phạm: Bị cáo Đỗ Văn Th là người khởi xướng, rủ Phạm Duy Ph cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Phạm Duy Ph là người tiếp nhận ý trí, giúp sức cùng bị cáo Th có hành vi cất giấu ma túy khi bị bắt giữ nên các bị cáo là đồng phạm với nhau trong vụ án. Bị cáo Đỗ Văn Th giữ vai trò chính.

Các bị cáo đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không có điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 1 vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + mảnh giấy bạc màu trắng; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng bên trong có chứa sim 0374.355.678 và số tiền 240.000 đồng là tài sản của Đỗ Văn Th không liên quan đến việc phạm tội, tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 Giấy biên nhận thế chấp; 01 biên bản vi phạm hành chính; 01 Biên bản tạm giữ tang vật, Ph tiện vi phạm hành chính, giấy phép chứng chỉ hành nghề; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh bên trong có chứa sim 0968.521.078 là tài sản của Phạm Duy Ph không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, BKS: 28H – 002.98 thu giữ của Đỗ Văn Th. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô tải BKS: 28H – 002.98 là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn H, sinh năm: 1989, trú tại: Xóm Sạn Sộp, xã Sơn Thủy, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Th là lái xe chở hàng thuê cho anh H và anh H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Th. Ngày 18/5/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trao trả lại chiếc xe trên cho anh H quản lý, sử dụng là đúng quy định pháp luật.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Đỗ Văn Th khai mua của một người đàn ông tự giới thiệu tên C, khoảng 40 tuổi, Th không biết chính xác họ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành điều tra xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Th, Phạm Duy Ph phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2023.

- Xử phạt bị cáo Phạm Duy Ph 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 1 vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + mảnh giấy bạc màu trắng; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu trắng.

- Trả lại cho Đỗ Văn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng bên trong có chứa sim 0374.355.678 và số tiền 240.000 đồng.

- Trả lại cho Phạm Duy Ph: 01 Giấy biên nhận thế chấp; 01 biên bản vi phạm hành chính; 01 Biên bản tạm giữ tang vật, Ph tiện vi phạm hành chính, giấy phép chứng chỉ hành nghề; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh bên trong có chứa sim 0968.521.078

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 103/BBVC-CCTHA ngày 29/6/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu